

Bản án số: 24/2021/HS-ST
Ngày 07 - 4 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vũ Việt Hưng

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Phạm Văn Thượng;

2. Bà Phạm Hồng Thiêm.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Bùi Thị Hảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:* Ông Đỗ Xuân Long - Kiểm sát viên

Ngày 07 tháng 4 năm 2021. Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 17/2021/TLST - HS ngày 12 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2021/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 3 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Bùi Xuân T; sinh ngày 04/3/1996; giới tính Nam; tại Thái Bình; hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn H, xã B, huyện T, tỉnh B; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 8/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Bùi Xuân H1; sinh năm 1958; con bà Đinh Thị H2; sinh năm 1956; gia đình có 3 anh em bị cáo là con thứ 3. Tiền án, tiền sự: Không. Bị tạm giữ từ ngày 30/12/2020 đến ngày 02/01/2021 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

2. Lê Lâm A; sinh ngày 20/4/1997; giới tính Nam; tại Thái Bình; hộ khẩu thường trú và nơi ở: Số nhà a, tổ dân phố số b, thị trấn T, huyện T, tỉnh B; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 8/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Lê Duy A1; sinh năm 1971; con bà Bùi Thị N; sinh năm 1978; có vợ Lê Thị Th; sinh năm 2002; có 01 con sinh năm 2019; gia đình có 2 anh em bị cáo là con lớn. Tiền án, tiền sự: Không. Bị tạm giữ từ ngày 30/12/2020 đến ngày 02/01/2021 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

* *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Ông Lê Duy Ánh; sinh năm 1971; hộ khẩu thường trú và nơi ở: Số nhà 186, tổ dân phố số 5, thị trấn Diêm Điền, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình. (Vắng mặt).

* *Người chứng kiến:*

- Ông Lê Duy V1; sinh năm 1958; cư trú tại: thôn Đ, xã D, huyện T, tỉnh B (Vắng mặt).

- Ông Trần Mạnh V2, sinh năm 1962, cư trú thôn Đ, xã D, huyện T, tỉnh B (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 29/12/2020, Bùi Văn T đang đi chơi ở thị trấn D thì gặp bạn là Lê Lâm A, T có nói với Lê Lâm A “ A có 200.000 đồng anh và em đi sang Hải Phòng mua ma túy về cùng sử dụng” thì Lê Lâm A đồng ý và chở T bằng xe mô tô biển kiểm soát 17- B6 - 426.61 của Lâm A đi Hải Phòng tìm mua ma túy. Khi đến khu vực cầu phao Sông Hóa thuộc địa phận huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng T gặp và mua của một người đàn ông khoảng 40 tuổi, không biết tên địa chỉ 01 túi ma túy đá với giá 200.000 đồng, Lâm A đứng cách T và người bán ma túy khoảng 1,5 m. Sau khi mua được ma túy T cầm trong lòng bàn tay phải rồi lên xe mô tô để Lâm A chở về. Khi cả hai đi đến đường thuộc thôn Đ, xã D, huyện T thì bị lực lượng công an huyện Thái Thụy phối hợp cùng lực lượng công an xã Dương Phúc làm nhiệm vụ tuần tra phát hiện yêu cầu T và Lâm A dừng lại để kiểm tra trước sự chứng kiến của đại diện chính quyền địa phương và người chứng kiến là ông Lê Duy V1 và ông Trần Mạnh V2. Tổ công tác tiến hành kiểm tra người Thiện phát hiện trong lòng bàn tay phải của T đang cầm 01 túi nilon trong suốt có mép cài, mở ra kiểm tra bên trong có chứa chất dạng tinh thể trong suốt T khai đó là túi ma túy đá của T và Lâm A vừa mua về để cùng sử dụng sau đó tổ công tác tiến hành niêm phong vào bì thư có chữ ký của T, Lâm A cùng người chứng kiến. Kiểm tra người Lê Lâm A và xe mô tô Wave α sơn màu trắng đen bạc biển kiểm soát 17B6 - 426.61 do Lâm A điều khiển không phát hiện thu giữ gì. Tổ công tác đưa T, Lâm A và mời người chứng kiến về trụ sở Công an xã Dương Phúc lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong đồ vật tài liệu bị tạm giữ. Ngày 30/12/2020. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thái Thụy đã ra lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Bùi Xuân T và Lê Lâm A, quá trình khám xét không phát hiện thu giữ gì khác.

Bản kết luận giám định số 475/KLGD- PC09, ngày 31/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: *Vật chứng niêm phong trong*

phong bì mẫu số A1 gửi giám định là ma túy, loại methamphetamine có khối lượng 0,2805 gam (Không thấy hai nghìn tám trăm linh năm gam).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Bùi Xuân T và Lê Lâm A không có ý kiến, khiếu nại gì về kết luận của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình nêu trên.

Bản cáo trạng số: 20/CT-VKSTTTB ngày 11 tháng 3 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình và tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy thực hiện quyền công tố, giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Bùi Xuân T và Lê Lâm A về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử:

* Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Bùi Xuân T và Lê Lâm A phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

* Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 50; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị xử phạt bị cáo Bùi Xuân T từ 1 năm 6 tháng đến 1 năm 9 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 30 tháng 12 năm 2020).

Đề nghị xử phạt bị cáo Lê Lâm A từ 1 năm 3 tháng đến 1 năm 6 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 30 tháng 12 năm 2020).

* Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số methamphetamine thu giữ của bị cáo Bùi Xuân T, Lê Lâm A có khối lượng 0,2805 gam (Không thấy hai nghìn tám trăm linh năm gam); ma túy loại methamphetamine còn lại sau giám định là 0,1398 gam (Không thấy một nghìn ba trăm chín mươi tám gam) trong phong bì niêm phong số 475/KLGD - PC09 ngày 31/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình.

Trả lại gia đình bị cáo Lê Lâm A 01 xe mô tô xe Wave α sơn màu trắng đen bạc biển kiểm soát 17B6 - 426.61.

* Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không có ý kiến và tranh luận gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát. Các bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thái Thụy tỉnh Thái Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ kết tội bị cáo: Khoảng 22 giờ 15 phút ngày 29/12/2020, tại đoạn đường thuộc thôn Đ, xã D, huyện T, tỉnh B. Bùi Xuân T và Lê Lâm A có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói ma túy loại methamphetamine có khối lượng 0,2805 gam (Không phải hai nghìn tám trăm linh năm gam) mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị tổ công tác Công an huyện Thái Thụy phối hợp với Công an xã Dương Phúc phát hiện bắt quả tang. Các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, lời khai của bị cáo Bùi Xuân T và Lê Lâm A phù hợp với lời khai của người chứng kiến là ông Lê Duy V và ông Trần Mạnh V, lời khai của bị cáo còn được chứng minh bằng các tài liệu chứng cứ sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình lập hồi 22 giờ 15 phút ngày 29/12/2020 tại trụ sở Công an xã Dương Phúc, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình. Biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu lập hồi 22 giờ 30 phút ngày 29/12/2020, biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ lập hồi 23 giờ 30 phút ngày 29/12/2020. Bản kết luận giám định số 475/KLGD - PC09, ngày 31/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình; cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự thì:

“ Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

[...] c) *Heroin, Cocain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam; [...]*”.

Như vậy có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Bùi Xuân Thiện và Lê Lâm Anh phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm quy định quản lý chất gây nghiện của Nhà nước. Ma túy là vật cấm lưu hành, không những làm sa sút về sức khỏe trí tuệ con người mà nó còn làm hủy hoại đạo đức nhân cách con người, phá vỡ hạnh phúc gia đình, là tác nhân lan truyền đại dịch HIV/AIDS, là nguồn gốc phát sinh các

loại tội phạm khác gây ảnh hưởng đến trật tự trị an. Vì vậy phải xử phạt các bị cáo một mức án nghiêm minh tương xứng với hậu quả của hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tính chất của đồng phạm, tính chất và mức độ tham gia phạm tội của các bị cáo: Các bị cáo phạm tội trong trường hợp đồng phạm giản đơn. Bị cáo Bùi Xuân T là người khởi xướng rủ Lê Lâm A đi mua ma túy và là người bỏ ra số tiền 200.000 đồng để mua ma túy và trực tiếp giao dịch mua ma túy nên giữ vai trò chính. Bị cáo Lê Lâm A sau khi nghe T rủ đi mua ma túy về cùng sử dụng và trực tiếp dùng xe mô tô của Lâm A chở Thiện đi mua ma túy nên là đồng phạm trong vụ án.

[5] Về tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tiền án, nên không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo do đó các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Trên cơ sở đánh giá tính chất và mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì Hội đồng xét xử thấy cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội nhưng cũng xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt để các bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của Nhà nước.

[7] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định: *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”*, nhưng do bị cáo tàng trữ ma túy nhằm mục đích sử dụng cho bản thân nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Về nguồn gốc số ma túy bị cáo Bùi Xuân T và Lê Lâm A khai mua của người của một người nam giới không biết tên, tuổi, địa chỉ tại khu vực huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng nên cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

[9] Về xử lý vật chứng:

[9.1] Cơ quan Công an thu giữ của bị cáo Bùi Xuân T và Lê Lâm A ma túy, loại methamphetamine có khối lượng 0,2805 gam (Không phẩy hai nghìn tám trăm linh năm gam); còn lại sau giám định còn lại sau giám định là 0,1398 gam (Không phẩy một nghìn ba trăm chín mươi tám gam) trong phong bì niêm phong số 475/KLGD - PC09 ngày 31/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình, là vật Nhà nước cấm lưu hành. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy.

[9.2] Đối với chiếc xe mô tô xe mô tô Wave α sơn màu trắng đen bạc biển kiểm soát 17B6 - 426.61 chủ sở hữu Lê Lâm A là xe do bố để bị cáo là ông Lê Duy A1 mua trả góp cho Lê Lâm A dùng làm phương tiện đi lại trong gia đình, gia đình hoàn cảnh khó khăn nên xe ông A1 mua cho A vẫn đang trả góp tiền hàng tháng cho cửa hàng bán xe 1.498.000 đồng/ 1 tháng, tại phiên tòa bị cáo đề nghị hội đồng xét xử trả lại chiếc xe mô tô cho bố để bị cáo ông Lê Duy A1, tại cơ quan điều tra ông A1 đề nghị xin được trả lại chiếc xe mô tô trên vì xe ông mua sử dụng đi lại trong gia đình, vì vậy trả lại chiếc xe mô tô trên cho ông Lê Duy A1 là phù hợp.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 17; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, điểm c khoản 1 Điều 47; Điều 50; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106, các Điều 136, 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Bùi Xuân T và Lê Lâm A phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

1.1 Xử phạt bị cáo Bùi Xuân T 01 năm 9 tháng tù (Một năm chín tháng tù), thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 30 tháng 12 năm 2020).

1.2 Xử phạt bị cáo Lê Lâm A 01 năm 6 tháng tù (Một năm sáu tháng tù), thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 30 tháng 12 năm 2020).

2. Về xử lý vật chứng:

2.1. Tịch thu tiêu hủy số Tịch thu tiêu hủy số methamphetamine thu giữ của bị cáo Bùi Xuân T, Lê Lâm A có khối lượng 0,2805 gam (*Không thấy hai nghìn tám trăm linh năm gam*) ma túy, loại methamphetamine còn lại sau giám định còn lại sau giám định là 0,1398 gam (*Không thấy một nghìn ba trăm chín mươi tám gam*) trong phong bì niêm phong số 475/KLGD - PC09 ngày 31/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình.

2.2 Trả lại ông Lê Duy A1 là bố để bị cáo Lê Lâm A 01 xe mô tô xe mô tô Wave α sơn màu trắng đen bạc biển kiểm soát 17B6 - 426.61.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Công an huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình và Chi cục thi hành án dân sự huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình)

Bình ngày 12 tháng 3 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình).

3. Về án phí: Bị cáo Bùi Xuân T, Lê Lâm A mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Bùi Xuân T, Lê Lâm A có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 07/4/2021. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Việt Hưng